

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 82/2003/QĐ-TTg ngày 29/4/2003 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích lịch sử - văn hóa Cố đô Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (Công văn số 38/TTr-UB ngày 06 tháng 8 năm 2002) và ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 67/BKH-VPTĐ ngày 03 tháng 01 năm 2003),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích lịch sử - văn hóa Cố đô Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình" với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu:

a) Xác định các căn cứ có tính pháp lý trong việc quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị quần thể di tích lịch sử - văn hóa Cố đô Hoa Lư theo Luật Di sản văn hóa.

b) Bảo vệ, phát hiện, làm sáng tỏ và phong phú thêm các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể

của khu di tích, tạo tiền đề để đề nghị công nhận Cố đô Hoa Lư là di sản văn hóa thế giới.

c) Làm căn cứ cho việc lập các quy hoạch chi tiết, các dự án, các chương trình bảo tồn, tôn tạo và phát huy hợp lý và có hiệu quả giá trị của khu di tích, làm cơ sở tiến hành lập, thẩm định, phê duyệt các dự án và lập kế hoạch thực hiện, kêu gọi đầu tư, huy động các nguồn vốn.

d) Phối hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh, đảm bảo sự phát triển bền vững của khu vực.

2. Phạm vi quy hoạch và phân vùng:

Bao gồm các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể khu di tích Cố đô Hoa Lư, các di tích có liên quan trực tiếp đến khu di tích được phân vùng như sau:

a) Vùng bảo vệ đặc biệt có diện tích 300 ha gồm:

- Toàn bộ khu vực thành nội, thành ngoại;

- Các di tích lịch sử: Đền thờ và Lăng Vua Đinh, Vua Lê, đền thờ Công chúa Phất Kim, chùa Nhất Trụ, bia Câu Dền, chùa Ngần, hang Bim, các đoạn tường thành, nền cung điện nằm dưới lòng đất, núi Mã Yên, núi Phi Vân, núi Cột Cờ, sông Sào Khê, Khu hang động Tràng An.

b) Vùng đệm có diện tích 1087 ha, bao gồm: Động Am Tiên, hang Quàn, hang Muối, hang Luồn, động Liên Hoa, chùa Bàn Long, toàn thể cảnh quan hai bên sông Sào Khê, khu dân cư các thôn: Yên Hạ, Vàng Ngọc; các di tích liên quan trực tiếp đã được xếp hạng.

3. Đối tượng:

Đối tượng bảo tồn chủ yếu của quy hoạch là "Khu di tích lịch sử - văn hóa Cố đô Hoa Lư" bao gồm các núi đá, hang động, sông, rừng, đền, chùa,

các công trình kiến trúc cổ, hệ động vật trên núi, dưới nước, văn hóa, văn nghệ dân gian, lễ hội truyền thống, nghề thủ công truyền thống.

4. Giải pháp thực hiện:

a) Lập các dự án khả thi cụ thể và theo thứ tự ưu tiên, thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng.

b) Xây dựng điều lệ quản lý các hoạt động trong khu di tích Cố đô Hoa Lư.

5. Thời gian thực hiện: Từ 10 đến 15 năm, bắt đầu từ năm 2003.

6. Nguồn vốn:

a) Vốn từ ngân sách Trung ương bố trí theo kế hoạch hàng năm;

b) Vốn từ ngân sách địa phương;

c) Vốn huy động sự đóng góp, đầu tư từ xã hội;

d) Các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin và các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ:

a) Tiếp tục triển khai việc nghiên cứu, sưu tầm tài liệu, khai quật khảo cổ để xác định, bổ sung các căn cứ khoa học làm sáng tỏ hơn việc xếp hạng các di tích, khoanh vùng bảo vệ di tích, đánh giá đúng giá trị của các di tích và các công trình khác có liên quan tới khu di tích. Trước mắt, cần có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời các hoạt động vi phạm tới các di tích đã được xếp hạng và cảnh quan thiên nhiên thuộc các vùng bảo tồn.

b) Trên cơ sở quy hoạch tổng thể được duyệt, nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết các vùng bảo tồn, trong đó thể hiện rõ mối quan hệ giữa các hoạt động bảo tồn, tôn tạo di tích với phát triển

kinh tế - xã hội bền vững nhằm bảo vệ di tích, phát huy giá trị di tích, đồng thời bảo đảm ổn định sản xuất, không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân. Trước mắt ưu tiên đối với vùng bảo vệ đặc biệt, vùng đệm và các di tích có liên quan trực tiếp với Cố đô Hoa Lư đã được xếp hạng.

c) Căn cứ quy hoạch chi tiết của từng vùng nêu trên, tiến hành lập, thẩm định, phê duyệt các dự án thành phần theo quy định hiện hành. Đối với mỗi dự án thành phần cần lưu ý việc lựa chọn chủ đầu tư, xác định nguồn vốn cho hợp lý. Ngân sách nhà nước chủ yếu tập trung đầu tư cho vùng bảo vệ đặc biệt, vùng đệm và các di tích có liên quan trực tiếp đến Cố đô Hoa Lư; có các biện pháp huy động sự đóng góp sức người, sức của của nhân dân trong việc giữ gìn, bảo vệ, đầu tư bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích.

d) Nghiên cứu và ban hành điều lệ, quy chế quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng, các hoạt động kinh tế - văn hóa - xã hội trên toàn địa bàn khu di tích và trong từng vùng cụ thể.

Điều 3. Trách nhiệm của các Bộ, ngành có liên quan:

a) Bộ Văn hóa - Thông tin có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện quy hoạch đảm bảo đúng mục tiêu đã đề ra; chịu trách nhiệm thẩm định về chuyên môn đối với các dự án thành phần, các hạng mục bảo tồn, tôn tạo và phát huy các di tích lịch sử - văn hóa.

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Du lịch có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện quy hoạch đảm bảo phù hợp với quy hoạch ngành trên địa bàn thuộc phạm vi khu di tích.

c) Bộ Xây dựng có trách nhiệm thẩm định quy hoạch xây dựng thị xã Ninh Bình, thị trấn Thiên Tôn, thị trấn Me bảo đảm việc xây dựng không phá vỡ cảnh quan khu di tích, không xâm phạm các khu vực bảo vệ di tích, nhất là trong vùng bảo vệ đặc biệt.

d) Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát và có những biện pháp kịp thời để ngăn chặn việc vi phạm Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp quy dưới luật đối với khu di tích trong quá trình thực hiện quy hoạch, triển khai thi công các dự án thành phần.

Điều 4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 83/2003/QĐ-TTg ngày 05/5/2003
về việc thành lập Trường Đại học
Sư phạm Thể dục thể thao Hà Tây.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 02 tháng 12 năm 1998;

Căn cứ Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2000 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 997/TCCB ngày 12 tháng 02 năm 2003,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Tây trên cơ sở Trường Cao đẳng Sư phạm Thể dục Trung ương I.

Điều 2. Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Tây trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, tài khoản riêng; trụ sở của trường đặt tại huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây.

Điều 3. Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Tây có nhiệm vụ:

1. Đào tạo giáo viên thể dục thể thao trình độ đại học và các trình độ thấp hơn.
2. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên thể dục thể thao.
3. Nghiên cứu và ứng dụng khoa học giáo dục thể chất.

Điều 4. Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo trường xây dựng, thực hiện quy hoạch dài hạn, xây dựng đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng đào tạo.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm thể dục Trung ương I chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM